

Bản án số: 04/2020/LĐ-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v: Tranh chấp lao động về
quyền, lợi ích liên quan đến
việc làm, tiền lương.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

2. Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 61/2019/TLST-LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-LĐ ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn VK.

Địa chỉ: Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương NT, sinh năm: 1988; địa chỉ: Phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/3/2020 lập tại Văn phòng công chứng Thủ Thiêm) (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH V;

Địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm HH, sinh năm: 1989; địa chỉ liên hệ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/6/2020 của Công ty TNHH V) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn VK có ông Dương NT là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/7/2019, ông Nguyễn VK và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (đây gọi là Công ty V) đã ký Hợp đồng lao động số 021/2019/HĐLĐ loại Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng, vị trí việc làm: Giám đốc kinh doanh.

Ngày 03/10/2019, ông VK và Công ty V có ký thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với nội dung ông VK được hưởng đủ lương, tiền trợ cấp nghỉ việc và tiền phép năm chưa sử dụng, toàn bộ số tiền là 107.053.107 đồng sẽ được nhận vào ngày 05/10/2019. Tuy nhiên, đến ngày 05/10/2019, Công ty V đã không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên và không có bất kỳ thông báo nào khác đến ông VK.

Ngày 31/10/2019, ông VK đã nộp đơn ra yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động, vụ việc được hòa giải tại Phòng lao động – Thương binh và xã hội Quận 2 nhưng không thành.

Nay ông VK khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty V có nghĩa vụ chi trả tiền lương, và tiền trợ cấp thôi việc là 107.053.107 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi ba ngàn một trăm lẻ bảy đồng), trả 1 lần ngay khi Hội đồng xét xử tuyên án.

- *Bị đơn Công ty V trình bày:*

Công ty V thừa nhận giữa ông Nguyễn VK và Công ty có Hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng và các nội dung thỏa thuận như phía nguyên đơn trình bày, Công ty V giải xác nhận còn nợ tiền lương và trợ cấp thôi việc theo Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 03/10/2019 là 107.053.107 đồng như phía nguyên đơn trình bày.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình kinh doanh đang gặp khó khăn nên Công ty V yêu cầu được trả số tiền nêu trên theo phương thức như sau:

- Ngày 31/07/2020: Trả 30.000.000 đồng.
- Ngày 31/08/2020: Trả 30.000.000 đồng.
- Ngày 30/09/2020: Trả 47.053.107 đồng.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải trả ngay khoản tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chỉ đồng ý trả làm 3 lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật vì do ảnh hưởng của dịch bệnh nên tình hình tài chính của Công ty V gặp rất nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Các bên đều xác nhận giữa ông Nguyễn VK và Công ty V có ký hợp đồng lao động thời hạn là 12 tháng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa Công ty V và ông Nguyễn VK có quan hệ lao động.

Ngày 06/11/2019, ông VK nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 2 yêu cầu Công ty V phải trả tiền lương, tiền trợ cấp khác với lý do Công ty V đã không thực hiện đúng thỏa thuận giữa hai bên khi thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, có cơ sở để xác định tranh chấp giữa các bên là tranh chấp lao động về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty V là pháp nhân, có trụ sở tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; căn cứ khoản 2 Điều 200, Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

- Về điều kiện khởi kiện:

Ngày 31/10/2019, ông VK và Công ty V đã thực hiện thủ tục hòa giải cơ sở của hòa giải viên lao động nhưng hòa giải không thành, do đó vụ án đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 200, 201 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Về việc tham gia phiên tòa sơ thẩm của Viện kiểm sát:

Vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 không tham gia phiên tòa.

[3] Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

3.1. Về quan hệ lao động:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và sự trình bày, xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định giữa ông VK và Công ty V đã xác lập quan hệ lao động: ông Nguyễn VK làm việc tại Công ty V theo Hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng, vị trí việc làm là: Giám đốc kinh doanh. Căn cứ Điều 15, Điều 22, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012 thì hợp đồng lao động giữa các bên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết.

3.2. Về yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn VK.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đều xác nhận giữa ông VK và Công ty V đã thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2019, với nội dung chấm dứt Hợp đồng lao động giữa ông VK và Công ty V, ông VK được hưởng đủ lương, tiền phép năm và trợ cấp là 01 (một) tháng lương, tổng số tiền phía Công ty V phải trả cho nguyên đơn ông VK là 107.053.107 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi ba ngàn một trăm lẻ bảy đồng). Xét thỏa thuận nêu trên của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 nên có giá trị ràng buộc giữa các bên.

Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền trên một lần trả 1 lần ngay khi Hội đồng xét xử tuyên án; phía bị đơn chỉ đồng ý trả làm 3 lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Xét các bên đã thỏa thuận phía Công ty V phải trả các khoản tiền trên cho ông VK vào ngày 05/10/2019 và theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật Lao động năm 2012 thì người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng hạn. Mặt khác, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về trả lương, trợ cấp thôi việc được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ VK, buộc Công ty V phải trả cho ông Nguyễn VK tiền lương tháng 09/2019 và tiền trợ cấp thôi việc (tương đương tiền lương tháng 10/2019), tiền phép năm với tổng số tiền là: 107.053.107 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi ba ngàn một trăm lẻ bảy đồng) trả ngay một lần.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn VK được miễn án phí, bị đơn Công ty V phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông VK được Tòa án chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Ông VK, Công ty V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 482, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 15, Điều 22, Điều 36; Điều 50; khoản 2 Điều 200, Điều 201 và Điều 202 Bộ Luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn VK:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải trả cho ông Nguyễn VK tiền lương tháng 09/2019 và tiền trợ cấp thôi việc (tương đương tiền lương tháng 10/2019), tiền phép năm tổng cộng là: 107.053.107 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm năm mươi ba ngàn một trăm lẻ bảy đồng) trả ngay một lần.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Nguyễn VK không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 3.211.593 đồng (Ba triệu hai trăm mười một ngàn năm trăm chín mươi ba đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn V chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn VK, Công ty TNHH V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Thời hạn kháng nghị bản án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là 15 ngày, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tạ Nam Phương